

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Thuộc dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT. 773 (Long Thành- Cẩm Mỹ- Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (Đợt 5)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Xuân Đông)

STT	MHS	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)									Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Số Phương án	Ghi chú
				Tổng	Diện tích không được cấp	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp												
						Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hằng năm khác	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất nông nghiệp khác								
A	B	C	D	(1)=(2)+(3)+(5)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)	(16)	(17)
1	005	Ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Thanh	Ấp 7, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	1.574,4	-	-	-	1.574,4	-	50,1	1.524,3	-	452.010.240	20.736.000	-	469.306.800	20.000.000	962.053.040	Phương án số 151/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
2	008	Ông Ngô Đình	Ấp 2, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai.	763,4	-	-	-	763,4	-	-	763,4	-	219.172.140	-	3.053.600	-	16.000.000	238.225.740	Phương án số 152/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
3	009	Ông Hoàng Ngọc Tranh và Nguyễn Thị Tám	Ấp 1, Xuân Đông, Đồng Nai	1.710,1	-	-	-	1.710,1	-	-	1.710,1	-	394.263.555	-	14.438.250	367.072.965	20.000.000	795.774.770	Phương án số 153/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
4	012	Ông Nguyễn Văn Hội và bà Hoàng Thị Kim Loan	Ấp 7, xã Xuân Đông, Đồng Nai	1.059,1	-	-	-	1.059,1	1.059,1	-	-	-	244.175.505	-	23.829.750	252.595.350	20.000.000	540.600.605	Phương án số 154/PA-TTPTQĐCNXL ngày27/8/2026	
5	023	Bà Hồ Thị Lợi	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	2.430,5	-	300	300	2.130,5	1.111,2	-	1.019,3	-	2.785.689.250	1.451.706.138	149.634.766	1.707.427.500	20.000.000	6.114.457.654	Phương án số 155/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
6	025	Ông Bùi Văn Hoà	ấp Tây Minh, xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai	3.710,0	-	-	-	3.710,0	-	-	3.710,0	-	855.340.500	11.893.056	-	891.675.000	20.000.000	1.778.908.556	Phương án số 156/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
7	027	Ông Trương Quốc Vũ Anh	Ấp 1, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	1.001,3	-	-	-	1.001,3	1.001,3	-	-	-	230.849.715	5.488.960	6.684.236	-	16.000.000	259.022.911	Phương án số 157/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
8	028	Ông Nguyễn Văn Hữu	Ấp 1, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	3.371,5	-	-	-	3.371,5		423,7	2.947,8	-	777.299.325	16.386.000	14.371.600	807.522.750	20.000.000	1.635.579.675	Phương án số 158/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
9	029	Ông Nguyễn Phòng và bà Lê Thị Hằng	Ấp 2, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai.	4.502,5	-	-	-	4.502,5	-	3.076,7	1.425,8	-	1.292.667.750	9.676.800	10.704.000	1.337.242.500	20.000.000	2.670.291.050	Phương án số 159/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
10	034	Ông Phạm Văn Huệ	Số 222, tổ 9, ấp 1, xã Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai	6.173,7	-	-	-	6.173,7	538,6	3.447,4	1.509,7	678,0	1.512.930.220	5.184.000	169.688.400	855.000	20.000.000	1.708.657.620	Phương án số 160/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
11	036	Ông Lê Chí Hải	Ấp 1, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	1.119,6	-	-	-	1.119,6	-	230,3	889,3	-	321.437.160	56.678.400	-	332.521.200	20.000.000	730.636.760	Phương án số 161/PA-TTPTQĐCNXL ngày27/8/2026	
12	039	Ông Hoàng Văn Thanh và bà Trần Thị Trang	Ấp 2, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai.	3.981,8	-	-	-	3.981,8	2.358,3	116,5	1.507,0	-	918.003.990	1.296.000	43.480.042	951.369.300	20.000.000	1.934.149.332	Phương án số 162/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
13	053	Ông Nguyễn Văn Giang và bà Nguyễn Thị Phượng	Ấp 7, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	23,9	-	-	-	23,9	-	-	23,9	-	7.142.410	9.216.000	1.543.427	7.388.700	4.000.000	29.290.537	Phương án số 163/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
14	057	Bà Hồ Thị Thủy và bà Hồ Thị Thu	Ấp Tân Bình 2, xã Xuân Phú, thành phố Đồng Nai	1.011,5	-	-	-	1.011,5	1.011,5	-	-	-	777.337.750	435.385.779	18.962.042	810.982.500	20.000.000	2.062.668.071	Phương án số 164/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	

STT	MHS	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)									Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Số Phương án	Ghi chú
				Tổng	Diện tích không được cấp	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp												
						Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hằng năm khác	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất nông nghiệp khác								
A	B	C	D	(1)=(2)+(3)+(5)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)	(16)	(17)
15	061	Ông Nguyễn Đăng Tuyền	Áp 6, Xuân Đông, Đồng Nai	1.139,0	-	4,1	4,1	1.134,9	1.134,9	-	-	-	887.865.450	671.363.972	3.278.571	903.100.500	20.000.000	2.485.608.493	Phương án số 165/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
16	069	Ông Nguyễn Văn Hòa	Áp 9, Xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	7.174,0	-	-	-	7.174,0	2.656,6	4.517,4	-	-	2.817.229.800	-	127.158.720	3.551.985.000	20.000.000	6.516.373.520	Phương án số 166/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
17	075	Ông Nguyễn Văn Chương và bà Lê Thị Huệ	Áp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	7.630,9	-	-	-	7.630,9	4.577	3.053,9	-	-	1.729.779.478	186.027.927	262.678.125	2.182.104.300	20.000.000	4.380.589.830	Phương án số 167/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
18	089	Ông Cao Văn Phú và bà Đặng Thị Xuân Hương	Áp 1, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	4.963,8	-	-	-	4.963,8	-	4.963,8	-	-	1.131.890.852	53.975.871	159.630.434	1.249.107.720	20.000.000	2.614.604.877	Phương án số 168/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
19	095	Ông Lâm Cá Phúc và bà Phan Thị Ngọc Dung	Áp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	334,2	129,8	-	-	204,4	204,4	-	-	-	63.241.360	-	13.224.901	81.426.000	12.000.000	169.892.261	Phương án số 169/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
20	096	Ông Lâm Cá Vồ và bà Trần Hà Múi	Áp 1, xã Xuân Đông, TP Đồng Nai	317,0	110,1	-	-	206,9	206,9	-	-	-	64.014.860	-	7.591.615	82.401.000	12.000.000	166.007.475	Phương án số 170/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
21	097	Ông Lâm Cá Sầu và bà Sầu Sám Mùi	Áp 1, xã Xuân Đông, TP. Đồng Nai	295,1	-	-	-	295,1	295,1	-	-	-	80.699.850	-	5.306.939	103.432.500	12.000.000	201.439.289	Phương án số 171/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
22	098	Ông Lâm Cá Phát	Áp 1, xã Xuân Đông, TP. Đồng Nai	859,7	226,1	-	-	633,6	633,6	-	-	-	196.035.840	36.021.120	31.125.367	247.959.000	20.000.000	531.141.327	Phương án số 172/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
23	105	Ông Nguyễn Doãn Định và bà Nguyễn Thị Sinh	Tổ 26, ấp Tam Hiệp, xã Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	1.970,8	-	-	-	1.970,8	-	1.970,8	-	-	330.680.532	83.887.360	-	1.710.000	16.000.000	432.277.892	Phương án số 173/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
24	125	Ông Lương Tác Sáng	Áp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	13.900,6	-	-	-	13.900,6	-	13.900,6	-	-	2.332.381.674	45.657.955	121.897.576	-	20.000.000	2.519.937.205	Phương án số 174/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
25	138	Ông Ngô Quang Khách	ấp Gia Ray 7, xã Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	17,4	-	-	-	17,4	17,4	-	-	-	6.832.980	400.440	156.570	1.710.000	2.000.000	11.099.990	Phương án số 175/PA-TTPTQĐCNXL ngày 27/8/2026	
Tổng				71.035,8	466,0	304,1	304,1	70.265,7	16.805,9	35.751,2	17.030,6	678,0	20.428.972.186	3.100.981.778	1.188.438.931	16.340.895.585	430.000.000	41.489.288.480		
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:																		41.489.288.480		
Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm thưởng bàn giao mặt bằng)																		41.059.288.480		
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%																		1.437.075.097		
Trong đó:																				
- Trung Tâm Phát Triển quỹ đất Thành Phố Đồng Nai, Chi nhánh Xuân Lộc (85%)																		1.221.513.832		
- UBND Xã Xuân Đông (15%)																		215.561.265		
Tổng cộng (1+2):																		42.926.363.577		
Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm bảy mươi bảy đồng																				